

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
52 THÀNH THÁI - Q.10 - TP.HCM



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 1 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		124.165.215.295	168.080.588.328
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		40.044.311.610	17.640.183.689
1. Tiền	111	V.1	9.495.811.610	6.640.183.689
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.548.500.000	11.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.387.359.500	1.659.359.500
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	4.047.252.470	4.323.852.470
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2.659.892.970)	(2.664.492.970)
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		51.528.163.635	103.986.485.907
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	38.404.278.124	50.193.504.957
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	2.666.342.601	3.390.407.871
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	16.263.542.531	56.208.572.700
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(5.805.999.621)	(5.805.999.621)
IV Hàng tồn kho	140		26.141.328.586	39.859.262.344
1. Hàng tồn kho	141	V.8	33.465.578.597	47.183.512.355
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(7.324.250.011)	(7.324.250.011)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.064.051.964	4.935.296.888
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	228.351.536	232.047.315
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		239.750.614	219.002.737
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	690.030.771	690.030.771
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	3.905.919.043	3.794.216.065



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	134.152.042.127	134.498.589.373
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212	-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-
II. Tài sản cố định	220	17.076.105.118	17.191.030.450
1. Tài sản cố định hữu hình	221 V.13	10.264.714.817	10.358.177.828
<i>Nguyên giá</i>	222	19.391.634.126	19.213.867.146
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(9.126.919.309)	(8.855.689.318)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
<i>Nguyên giá</i>	225	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227 V.14	5.403.568.319	5.425.030.640
<i>Nguyên giá</i>	228	5.896.832.946	5.896.832.946
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	(493.264.627)	(471.802.306)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 V.15	1.407.821.982	1.407.821.982
III Bất động sản đầu tư	240	26.053.070.142	26.197.183.437
<i>Nguyên giá</i>	241 V.16	28.610.873.830	28.610.873.830
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242	(2.557.803.688)	(2.413.690.393)
IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	90.433.995.020	90.433.995.020
1. Đầu tư vào công ty con	251	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252 V.17	64.105.056.000	64.105.056.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258 V.18	28.285.558.448	28.285.558.448
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259 V.19	(1.956.619.428)	(1.956.619.428)
V. Tài sản dài hạn khác	260	588.871.847	676.380.466
1. Chi phí trả trước dài hạn	261 V.20	528.871.847	676.380.466
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	60.000.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	258.317.257.422	302.579.177.701

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		18.383.625.746	55.625.872.448
I. Nợ ngắn hạn	310		18.383.625.746	55.625.872.448
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	303.725.695	29.138.134.888
2. Phải trả người bán	312	V.22	3.926.998.717	17.628.515.056
3. Người mua trả tiền trước	313	V.23	280.297.072	73.419.088
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	1.923.689.349	573.668.558
5. Phải trả người lao động	315		3.600.000	-
6. Chi phí phải trả	316		750.613.987	3.539.475.222
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	11.194.700.926	1.353.145.881
10 Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	3.319.513.755
II. Nợ dài hạn	330		-	0
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	0
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		239.933.631.676	246.953.305.253
I. Vốn chủ sở hữu	410		239.933.631.676	246.953.305.253
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	95.699.000.000	95.699.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	124.969.383.392	124.969.383.392
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	11.025.017.419	11.025.017.419
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.26	8.240.230.865	15.259.904.442
11 Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	432	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	258.317.257.422	302.579.177.701


TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2013



Huỳnh Bảo Khánh
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
 Quý I năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý I năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý I		Đơn vị tính: VND	
		Năm nay		Năm trước	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	53.848.957.113	77.069.124.556	53.848.957.113	77.069.124.556
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	133.992.948	1.077.268.086	133.992.948	1.077.268.086
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	53.714.964.165	75.991.856.470	53.714.964.165	75.991.856.470
4. Giá vốn hàng bán	11	51.364.416.687	72.791.178.559	51.364.416.687	72.791.178.559
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	2.350.547.478	3.200.677.911	2.350.547.478	3.200.677.911
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	11.905.408.696	11.714.696.234	11.905.408.696	11.714.696.234
7. Chi phí tài chính	22	518.996.035	2.380.999.489	518.996.035	2.380.999.489
Trong đó: chi phí lãi vay	23	509.288.147	1.629.795.797	509.288.147	1.629.795.797
8. Chi phí bán hàng	24	3.352.743.831	4.595.077.444	3.352.743.831	4.595.077.444
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3.516.462.714	2.977.854.313	3.516.462.714	2.977.854.313
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	6.867.753.594	4.961.442.899	6.867.753.594	4.961.442.899
11. Thu nhập khác	31	503.424.927	2.378.795.078	503.424.927	2.378.795.078
12. Chi phí khác	32	36.002.098	2.420	36.002.098	2.420
13. Lợi nhuận khác	40	467.422.829	2.378.792.658	467.422.829	2.378.792.658
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	7.335.176.423	7.340.235.557	7.335.176.423	7.340.235.557
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	7.335.176.423	7.340.235.557	7.335.176.423	7.340.235.557
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	766	767	766	767

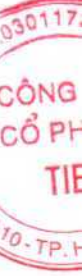
Huỳnh Bảo Khánh
Người lập biểu

Phạm Thủy Oanh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2013



Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý I năm 2013

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		69.968.680.934	93.100.386.487
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(52.320.890.900)	(83.476.526.768)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(7.856.200.489)	(7.233.376.968)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(509.288.147)	(1.749.896.242)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.162.187.040	1.046.222.530
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(5.818.795.834)	(4.689.284.581)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.625.692.604	(3.002.475.542)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(86.145.999)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(1.468.892.139)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		50.566.393.010	2.596.716.916
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		50.566.393.010	1.041.678.778

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		2.730.635.385	30.099.036.220
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(31.565.044.578)	(35.035.766.800)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.953.548.500)	(3.815.995.143)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(32.787.957.693)	(8.752.725.723)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		22.404.127.921	(10.713.522.487)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	17.640.183.689	19.517.661.300
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	40.044.311.610	8.804.138.813

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2013



Huỳnh Bảo Khánh
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất -thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Đại lý ký gửi hàng hóa; Tư vấn và thiết kế phần mềm máy tính cũng như mạng máy tính.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán quý I năm 2013 của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2013.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán** : đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp tính giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08-50
Máy móc và thiết bị	5 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư là các quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao là 50 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

Bản quyền phần mềm máy tính

Bản quyền phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để mua bản quyền sử dụng phần mềm Microsoft. Chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không tính khấu hao đối với diện tích 173,3 m² đất tại 249 Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang và diện tích 70,4 m² đất tại tổ 74, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các công ty liên kết được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Dự phòng trợ cấp thôi việc và Bảo hiểm thất nghiệp

Công ty chỉ trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải chi trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>31/03/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
Tiền mặt	410.513.416	453.514.326
Tiền gửi ngân hàng	9.085.298.194	6.186.669.363
Các khoản tương đương tiền	30.548.500.000	11.000.000.000
Cộng	40.044.311.610	17.640.183.689

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>31/03/2013</u>		<u>01/01/2013</u>	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cty ĐTPT và KCN Sông Đà (SJS)	44.000	2.623.600.000	44.000	2.623.600.000
Cty CP XD-KD Địa ốc Hòa Bình (HBC)	15	60.000	15	60.000
NH TM CP Sài Gòn Thương Tín (STB)	20.005	443.592.470	20.005	443.592.470
Cty CP CK Đại Việt	20.000	980.000.000	20.000	980.000.000
Ngân hàng Vietcombank(VCB)	-	-	10.000	276.600.000
Cộng		4.047.252.470		4.323.852.470

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam: giảm do trong kỳ bán 10.000 cổ phiếu với giá vốn là 276.600.000 VND.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	<u>31/03/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(2.659.892.970)	(2.664.492.970)

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu khách hàng

	<u>31/03/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	37.086.132.991	49.025.262.863
Tại Chi nhánh Cần Thơ	489.778.656	234.925.484
Tại Chi nhánh Hà Nội	755.507.727	891.397.860
Tại Chi nhánh Phú Quốc	72.858.750	41.918.750
Cộng	<u>38.404.278.124</u>	<u>50.193.504.957</u>

Trong đó :

(*) Khoản phải thu Công ty TNHH Tin Học Điện Tử Thuận An 2.421.569.620 VND đã được lập dự phòng do liên quan đến các lô hàng bán đang có tranh chấp tại Chi nhánh Hà Nội.

5. Trả trước cho người bán

	<u>31/03/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
Tại Văn phòng Công ty	2.666.342.601	3.264.407.871
Tại Chi nhánh Phú Quốc		126.000.000
Cộng	<u>2.666.342.601</u>	<u>3.390.407.871</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>31/03/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
Bảo hiểm xã hội phải thu	45.595.682	39.669.896
Cổ tức và lợi nhuận được chia	11.100.000.000	50.400.000.000
Thu hỗ trợ của nhà cung cấp	-	1.421.444.000
Công ty chứng khoán Ngân hàng Đông Á	57.255.398	1.041.322.827
Công Ty Cổ Phần Viễn Thông Thế Hệ Mới (NGT-Corp) (*)	3.210.000.000	3.210.000.000
Tạm chi quỹ khen thưởng phúc lợi	1.821.391.363	-
Các khoản phải thu khác	29.300.088	96.135.977
Cộng	<u>16.263.542.531</u>	<u>56.208.572.700</u>

(*) Khoản phải thu Cty CP Viễn thông Thế hệ mới (NGT Cor.) đã được lập dự phòng từ năm 2008 do khó có khả năng thu hồi.

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>31/03/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
<i>Dự phòng nợ phải thu khó có khả năng thu hồi của:</i>		
Khoản phải thu Lê Nguyên Vũ	(35.000.000)	(35.000.000)
Khoản phải thu Cty CP thể hệ mới NGT	(3.210.000.000)	(3.210.000.000)
Khoản phải thu Cty TH Điện Tử Thuận An	(2.421.569.620)	(2.421.569.620)
Khoản phải thu Cty CP Điện máy - Máy tính Viễn Thông Hợp Nhất	(139.430.001)	(139.430.001)
Cộng	<u>(5.805.999.621)</u>	<u>(5.805.999.621)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

	<u>31/03/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
Hàng mua đang đi trên đường	-	204.164.328
Nguyên liệu, vật liệu	663.195.967	1.051.450.497
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	35.155.161	35.427.635
Thành phẩm	878.790.462	647.548.246
Hàng hóa	31.888.437.007	45.244.921.649
Cộng	33.465.578.597	47.183.512.355

9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>31/03/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
	(7.324.250.011)	(7.324.250.011)

Trong đó, dự phòng giá trị hàng tồn kho bị mất tại Chi nhánh Hà Nội là : 3.458.322.435 VND.

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Đầu kỳ 01/01/2013</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển trong kỳ</u>	<u>Cuối kỳ 31/03/2013</u>
Tại Văn phòng Công ty	211.977.273	132.009.090	194.072.727	149.913.636
Tại Chi nhánh Hà Nội	-	8.337.480	1.330.178	7.007.302
Tại Chi nhánh Phú Quốc	20.070.042	133.671.636	82.311.080	71.430.598
Cộng	232.047.315	274.018.206	277.713.985	228.351.536

11. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>31/03/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý (*)	3.458.322.435	3.458.322.435
Tạm ứng	392.596.608	280.893.630
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	55.000.000	55.000.000
Cộng	3.905.919.043	3.794.216.065

* Giá trị hàng tồn kho bị mất tại Chi nhánh Hà Nội. Khoản này đã được lập dự phòng toàn bộ vào cuối 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
1. Số đầu kỳ	12.963.714.365	670.604.075	4.595.111.495	984.437.211	19.213.867.146
2. Tăng trong kỳ	-	-	-	177.766.980	177.766.980
<i>Trong đó</i>	-	-	-	-	-
<i>Mua mới</i>	-	-	-	177.766.980	177.766.980
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
4. Số cuối kỳ	12.963.714.365	670.604.075	4.595.111.495	1.162.204.191	19.391.634.126
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>568.062.102</i>	<i>548.147.166</i>	<i>255.000.000</i>	<i>638.483.913</i>	<i>2.009.693.181</i>
Giá trị hao mòn					
Số đầu kỳ	5.734.540.705	565.284.356	1.769.087.260	786.776.997	8.855.689.318
Tăng trong kỳ	132.766.785	5.541.468	108.893.152	24.028.586	271.229.991
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	5.867.307.490	570.825.824	1.877.980.412	810.805.583	9.126.919.309
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	7.229.173.660	105.319.719	2.826.024.235	197.660.214	10.358.177.828
Số cuối kỳ	7.096.406.875	99.778.251	2.717.131.083	351.398.608	10.264.714.817

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm QTDN	Quyền sử dụng đất	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu kỳ	858.492.840	5.038.340.106	5.896.832.946
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	858.492.840	5.038.340.106	5.896.832.946
Giá trị hao mòn			
Số đầu kỳ	471.802.306	-	471.802.306
Tăng trong kỳ	21.462.321	-	21.462.321
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	493.264.627	-	493.264.627
Giá trị còn lại			
Số đầu kỳ	386.690.534	5.038.340.106	5.425.030.640
Số cuối kỳ	365.228.213	5.038.340.106	5.403.568.319

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu kỳ 01/01/2013	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển trong kỳ	Số cuối kỳ 31/03/2013
Chi phí XDCB trụ sở VP CN Phú Quốc	1.235.981.206		-	1.235.981.206
Thiết kế cửa hàng kinh doanh sản phẩm điện - điện tử tin học	81.818.182	-	-	81.818.182
Các công trình khác	90.022.594	-	-	90.022.594
Cộng	1.407.821.982	-	-	1.407.821.982

15. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Số đầu kỳ 01/01/2013	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ 31/03/2013
Nguyên giá	28.610.873.830	-	-	28.610.873.830
Giá trị hao mòn	2.413.690.393	144.113.295	-	2.557.803.688
Giá trị còn lại	26.197.183.437			26.053.070.142

Bất động sản đầu tư gồm:

• Quyền sử dụng thửa đất tại đường Dương Đông – An Thới, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 7.825,9 m². Thời gian sử dụng đất là 50 năm kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2007 đến ngày 10 tháng 12 năm 2057.

• Quyền sử dụng đất đối với 38.887,9 m² đất tại phường Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương với thời gian sử dụng đất là 50 năm.

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	31/03/2013		01/01/2013	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina		53.665.056.000		53.665.056.000
- Công ty CP Đầu Tư TIE-EXIM		10.440.000.000		10.440.000.000
Cộng		64.105.056.000		64.105.056.000

* Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina bằng quyền sử dụng 58.200 m² đất tại xã Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh với giá trị tương đương 3.492.000 USD hay 53.665.056.000 VND trong vòng 20 năm kể từ năm 1995, tương đương 20% vốn điều lệ.

* Theo Giấy chứng nhận số 0311278495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư TIE – EXIM 10.440.000.000 VND, tương đương 29% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư bằng các khoản chi hộ, tiền mặt và giá trị chi phí đền bù giải phóng mặt bằng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư cổ phiếu	31/03/2013		01/01/2013	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
NH TMCP Xuất nhập khẩu VN (EIB)	730.078	8.182.728.448	730.078	8.182.728.448
Cty CP vận chuyển Saigon Tourist (STT)	58.212	603.120.000	58.212	603.120.000
Cty CP DV Bru chính VT Sài Gòn	1.431.327	8.674.710.000	1.431.327	8.674.710.000
Cty CP BĐS Sài Gòn Đông Dương	850.000	8.500.000.000	850.000	8.500.000.000
Cty CP Văn hóa Tân Bình(ALT)	40.875	2.325.000.000	40.875	2.325.000.000
Cộng		28.285.558.448		28.285.558.448

19. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	31/03/2013	01/01/2013
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	(1.956.619.428)	(1.956.619.428)

20. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu kỳ 01/01/2013	Tăng trong kỳ	K/chuyển vào cphi SX trong kỳ	Số cuối kỳ 31/03/2013
Tại Văn phòng Công ty	654.381.257	345.494.253	489.452.445	510.423.065
Tại Chi nhánh Hà Nội	21.999.209	4.817.273	8.367.700	18.448.782
Cộng	676.380.466	350.311.526	497.820.145	528.871.847

21. Vay và nợ ngắn hạn

	31/03/2013	01/01/2013
Vay ngắn hạn NHTM cổ phần Công thương VN - CN TPHCM	303.725.695	19.138.134.888
Vay ngắn hạn Tổng Cty Công Nghiệp Sài Gòn - TNHH Một Thành Viên	-	10.000.000.000
	303.725.695	29.138.134.888

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ kế hoạch kinh doanh năm 2012 và quý 1 năm 2013 thông qua Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 12.1462001/HĐTDHM ngày 17 tháng 4 năm 2012. Hai bên thỏa thuận nội dung hạn mức cho vay không có đảm bảo bằng tài sản tương đương là 70 tỷ VND (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) với lãi suất là lãi suất công bố tại thời điểm nhận nợ

Khoản vay ngắn hạn Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV để phục vụ kế hoạch kinh doanh năm 2012 theo Hợp đồng vay 30N/HĐ/TIE12 ngày 22 tháng 02 năm 2012. Hai bên thỏa thuận nội dung hạn mức cho vay không có đảm bảo bằng tài sản là 10 tỷ VND với lãi suất theo thỏa thuận nhưng không quá lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước. Hợp đồng vay này đã được thanh lý vào ngày 06 tháng 03 năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Phải trả người bán

	31/03/2013	01/01/2013
Tại Văn phòng Công ty	3.909.498.716	17.628.515.056
<i>Cty TNHH Điện Tử Samsung Vina</i>	2.273.726.003	16.010.730.868
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	1.635.772.713	1.617.784.188
Tại Chi nhánh Phú Quốc	17.500.001	-
Cộng	3.926.998.717	17.628.515.056

23. Người mua trả tiền trước

	31/03/2013	01/01/2013
Tại Văn phòng Công ty	19.737.072	19.899.088
Tại Chi nhánh Phú Quốc	260.560.000	53.520.000
Cộng	280.297.072	73.419.088

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ 01/01/2013	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ 31/03/2013
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.576.245.027	-	1.576.245.027
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	35.169.104	676.596.097	627.279.041	84.486.160
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	24.601.209	24.431.698	169.511
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	(690.030.771)			(690.030.771)
- Thuế thu nhập cá nhân	538.499.454	433.619.316	709.330.119	262.788.651
- Các loại thuế khác	-	9.000.000	9.000.000	-
Cộng	(116.362.213)	2.720.061.649	1.370.040.858	1.233.658.578

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Quý 1	
	Năm 2013	Năm 2012
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.335.176.423	7.340.235.557
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(11.701.526.000)	(9.371.434.200)
- Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập		
- Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập	(11.701.526.000)	(9.371.434.200)
Tổng thu nhập chịu thuế	(4.366.349.577)	(2.031.198.643)
Thu nhập được miễn thuế		
Thu nhập tính thuế	(4.366.349.577)	(2.031.198.643)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/03/2013	01/01/2013
Kinh phí công đoàn	56.521.609	56.718.004
Thù Lao Hội Đồng Quản Trị	3.290.771	439.790.771
Chi Cổ Tức Cho Cổ Đông	10.651.133.857	455.463.857
Các khoản phải trả khác	483.754.689	401.173.249
Cộng	11.194.700.926	1.353.145.881

26. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư đầu kỳ	95.699.000.000	124.969.383.392	11.025.017.419	15.259.904.442
Lợi nhuận tăng trong kỳ				7.335.176.423
Chia cổ tức năm 2012				14.354.850.000
Số dư cuối kỳ	95.699.000.000	124.969.383.392	11.025.017.419	8.240.230.865

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

		Tỷ lệ (%)
Vốn đầu tư của Nhà nước	66.989.300.000	70%
Vốn góp của các cổ đông	28.709.700.000	30%
Cộng	95.699.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính(tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Cùng kỳ năm trước</u>
Tổng doanh thu	53.848.957.113	77.069.124.556
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	48.938.505.020	70.773.863.629
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	693.781.401	541.831.689
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	172.841.454	98.979.091
<i>Doanh thu khác</i>	509.091	
- <i>Doanh thu của Chi nhánh Phú Quốc</i>	1.104.950.595	3.559.333.115
- <i>Doanh thu của Chi nhánh Hà Nội</i>	2.140.786.178	1.593.209.137
- <i>Doanh thu của Chi nhánh Cần Thơ</i>	797.583.374	501.907.895
Các khoản giảm trừ doanh thu	133.992.948	1.077.268.086
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	133.992.948	1.077.268.086
Doanh thu thuần	53.714.964.165	75.991.856.470

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Cùng kỳ năm trước</u>
Giá vốn thành phẩm xuất bán	815.242.105	564.321.715
Giá vốn của hàng hóa xuất bán	46.890.501.449	67.686.542.248
Giá vốn Chi nhánh Phú Quốc	1.005.588.178	2.687.781.726
Giá vốn Chi nhánh Hà Nội	1.907.106.657	1.403.618.842
Giá vốn Chi nhánh Cần Thơ	745.978.298	448.914.028
Cộng	51.364.416.687	72.791.178.559

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Cùng kỳ năm trước</u>
Lãi tiền gửi	164.633.050	103.859.622
Lãi đầu tư cổ phiếu	38.400.000	990.058.470
Cổ tức, lợi nhuận được chia	11.701.526.000	9.371.434.200
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư		1.249.332.206
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	849.646	11.736
Khác		
Cộng	11.905.408.696	11.714.696.234

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính(tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Cùng kỳ năm trước</u>
Chi phí lãi vay	509.288.147	1.629.795.797
Lỗ đầu tư cổ phiếu	(3.015.898)	683.400.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	12.723.786	58.086.286
Chi phí khác		9.717.406
Cộng	518.996.035	2.380.999.489

5. Chi phí bán hàng

	<u>Kỳ này</u>	<u>Cùng kỳ năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.393.079.959	1.830.661.904
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.419.005	2.318.214
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	23.913.155	22.506.137
Chi phí khấu hao tài sản cố định	181.304.248	173.224.839
Chi phí bảo hành	53.012.692	119.258.623
Chi phí dịch vụ mua ngoài	626.341.825	602.847.478
Chi phí bằng tiền khác	1.060.672.947	1.844.260.249
Cộng	3.352.743.831	4.595.077.444

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Cùng kỳ năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.250.584.545	1.417.665.415
Chi phí vật liệu quản lý	30.675.368	35.916.436
Chi phí đồ dùng văn phòng	67.118.070	51.255.009
Chi phí khấu hao tài sản cố định	253.383.179	247.261.938
Thuế, phí và lệ phí	9.150.000	18.288.173
Chi phí dự phòng		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	188.180.520	148.776.780
Chi phí bằng tiền khác	1.717.371.032	1.058.690.562
Cộng	3.516.462.714	2.977.854.313

7. Thu nhập khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Cùng kỳ năm trước</u>
Thu hỗ trợ tiền bán hàng từ nhà sản xuất	467.416.495	2.362.665.513
Cty BDS Sài Gòn Đông Dương chi trả thù lao HDQT năm 2011,2012	36.000.000	
Thu nhập khác	8.432	16.129.565
Cộng	503.424.927	2.378.795.078

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính(tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Cùng kỳ năm trước</u>
Chi phí thù lao HĐQT tại Cty BĐS Sài Gòn Đông Dương năm 2011, 2012	36.000.000	-
Chi phí khác	2.098	2.420
Cộng	36.002.098	2.420

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**Giao dịch với các bên liên quan****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Cùng kỳ năm trước</u>
Tiền lương	293.048.214	357.413.578
Tiền thưởng	436.487.819	463.982.000
Tiền thù lao	344.750.000	396.700.000
Cộng	1.074.286.033	1.218.095.578

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm :

Bên liên quan

Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina
 Công ty Cổ phần Đầu tư TIE -EXIM
 Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV

Mối quan hệ

Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau :

	<u>Kỳ này</u>	<u>Cùng kỳ năm trước</u>
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina		
Mua hàng	31.673.892.418	87.725.348.719
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.225.850.206	872.772.276
Lợi nhuận được hưởng	11.100.000.000	8.000.000.000
Thu hỗ trợ	42.709.195	2.349.397.331
Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV		
Vay tiền	-	10.000.000.000
Lãi vay	180.555.556	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính(tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau :

	Số cuối quý	Số đầu năm
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina		
Tiền hàng	750.600.477	1.003.088.895
Lợi nhuận phải thu	11.100.000.000	50.400.000.000
Phải thu chiết khấu doanh số Q4/2012	-	1.421.444.000
Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam		
Phải thu tiền bán hàng		
Cho mượn		
Cộng nợ phải thu	11.850.600.477	52.824.532.895
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina		
Phải trả tiền mua hàng	2.273.726.003	16.010.730.868
Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV		
Tiền vay phải trả	-	10.000.000.000
Cộng nợ phải trả	2.273.726.003	26.010.730.868



Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản phải thu từ các bên liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2013

Huỳnh Bảo Khánh
Người lập biểu

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởngVũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc